TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/DS -ST
Ngày: 04- 02-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Bùi Viết Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ *tham gia phiên toà:* Bà Mai Lâm Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2026 tại Trụ sở Chi nhánh Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 199/2025/TLST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXX - ST ngày 12 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST-DS ngày 27/01/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Quỹ phát triển cộng đồng Lương Sơn; Địa chỉ: số A, ngách A, đường T, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Hải Y; Địa chỉ: xóm Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; Trú tại: xóm G, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Bà Nguyễn Hồng D1, sinh năm 1977; Trú tại: xóm N, xã L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Quỹ phát triển cộng đồng Lương Sơn bà Nguyễn Hải Y trình bày:*

Ngày 23/5/2024, bà Nguyễn Thị D có làm Đơn xin vay vốn tại Quỹ Phát triển cộng đồng Lương Sơn với số tiền 15.000.000 đồng, mục đích mua lợn giống phục vụ chăn nuôi gia đình. Ngày 30/5/2024, Quỹ Phát triển cộng đồng Lương Sơn và bà Nguyễn Thị D đã ký Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn số 24050010101, thời hạn vay 52 tuần, lãi suất 12%/năm, phương thức trả gốc và lãi định kỳ 26 kỳ. Quỹ đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền vay theo đúng nội dung hợp đồng.

Trong Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn nêu trên, bà Nguyễn Hồng D1 đã tự nguyện ký tên với tư cách là người đồng trách nhiệm đối với khoản vay của bà Nguyễn Thị Diệu . Q xác nhận rằng trước khi ký kết hợp đồng, các nội dung về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người đồng trách nhiệm đã được giải thích rõ ràng, bà Nguyễn Hồng D1 đã hiểu và đồng ý cùng chịu trách nhiệm về nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính phát sinh theo hợp đồng trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ.

Từ ngày 13/6/2024 đến ngày 23/01/2025, bà Nguyễn Thị D đã thực hiện trả nợ cho Q được 17 kỳ. Sau lần thanh toán cuối cùng vào ngày 23/01/2025, khoản vay còn dư nợ gốc là 5.193.000 đồng, cùng với tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng.

Kể từ ngày 06/02/2025 đến nay, bà Nguyễn Thị D chưa tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, hoạt động chăn nuôi không đạt hiệu quả. Mặc dù bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Hồng D1 đều thừa nhận khoản vay, số tiền nợ gốc và tiền lãi, đồng thời bày tỏ thiện chí phối hợp thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo khả năng tài chính. Tuy nhiên tực tế bà D và bà D1 vẫn không trả nợ cho Q Phát triển cộng đồng Lương Sơn theo như Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn đã ký kết giữa các bên nên Q đã khởi kiện ra Tòa.

Quỹ Phát triển cộng đồng Lương Sơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án: Buộc bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Hồng D1 cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Quỹ Phát triển cộng đồng Lương Sơn số nợ gốc và lãi tính đến ngày 04/02/2026 là 6.757.000 đồng (trong đó: Số nợ gốc 5.193.000 đồng; Lãi tạm tính đến ngày 04/02/2026 là 1.564.000 đồng). Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Hồng D1 phải chịu lãi suất quá hạn theo thoả thuận tại Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn cho đến khi tất toán khoản vay.

** Tại Bản tự khai đề ngày 02/12/2025,bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:* Ngày 23/5/2024, chị có làm đơn xin vay vốn tại Quỹ Phát triển Cộng đồng Lương Sơn với số tiền 15.000.000 đồng để mua lợn giống phục vụ chăn nuôi, mức lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 52 tuần, trả cả gốc và lãi trong 26 kỳ. Ngày 30/5/2024, chị đã ký Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn số 24050010101 và được giải ngân đủ số tiền nêu trên. Từ ngày

13/6/2024 đến ngày 23/01/2025, chị đã trả nợ được nhiều kỳ cho Q với tổng số tiền đúng như Q đã trình bày trong đơn khởi kiện. Sau lần thanh toán cuối ngày 23/01/2025, chị còn nợ số tiền gốc là 5.193.000 đồng.

Từ ngày 06/02/2025 đến nay, do gặp khó khăn trong làm ăn kinh tế nên chị không tiếp tục trả nợ cho Q theo đúng cam kết trong hợp đồng nên Q đã khởi kiện ra Tòa án. Chị xác nhận toàn bộ nội dung, diễn biến khoản vay và số tiền nợ như Nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện là đúng sự thật, không có ý kiến tranh chấp hay khiếu nại gì. Tính đến ngày 31/7/2025 chị còn nợ Quỹ Phát triển Cộng đồng Lương Sơn các khoản sau: Nợ gốc: 5.193.000 đồng; Lãi trong hạn (tính đến 31/7/2025): 621.000 đồng; Lãi quá hạn (tính đến 31/7/2025): 454.000 đồng. Tổng các khoản trên chị hoàn toàn thừa nhận. Chị xin cam kết sẽ có trách nhiệm trả nợ đầy đủ cho Q Phát triển Cộng đồng Lương Sơn, tuy nhiên hiện tại hoàn cảnh kinh tế của chị hết sức khó khăn nên chị kính đề nghị Tòa án xem xét cho chị được trả dần khoản nợ theo khả năng tài chính thực tế của bản thân.Trong trường hợp chị không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật và chị xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chị D vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày tại Tòa của chị.

** Tại Bản tự khai đề ngày 02/12/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Hồng D1 trình bày*: Chị là người đồng trách nhiệm trong khoản vay của chị Nguyễn Thị D theo Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn số 2405.00101.01, ngày 30/5/2024 được ký giữa chị D với Dự án Tài chính vi mô L (Quỹ Phát triển cộng đồng L), vụ việc đang được Tòa án thụ lý giải quyết. Theo nội dung hợp đồng, chị Nguyễn Thị D vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 52 tuần, lãi suất 0,23%/tuần (tương đương 12%/năm), phương thức trả nợ định kỳ 2 tuần một lần trong 26 kỳ, mục đích sử dụng vốn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Chị là chị ruột của chị Nguyễn Thị D và đã tự nguyện ký tên trong hợp đồng với tư cách là người đồng trách nhiệm. Trước khi ký, chị đã được giải thích và nhận thức rõ rằng việc đồng trách nhiệm đồng nghĩa với việc cùng chịu nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính phát sinh theo hợp đồng trong trường hợp bên vay là chị D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Nguyễn Thị D đã thanh toán nhiều kỳ cho Dự án Tài chính vi mô L, lần thanh toán cuối cùng vào ngày 23/01/2025. Từ tháng 02/2025 đến nay hoạt động chăn nuôi không đạt hiệu quả, chị Nguyễn Thị D chưa tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đúng hạn. Chị xác nhận và thừa nhận toàn bộ nội dung khoản vay, số tiền nợ gốc và tiền lãi mà Q phát triển cộng đồng Lương Sơn trình bày trong đơn khởi kiện là đúng sự thật. Với tư cách là người đồng trách nhiệm, chị ý thức rõ nghĩa vụ pháp lý của mình là cùng chịu trách nhiệm trả nợ với bên vay theo đúng nội dung hợp đồng đã ký và theo quy định của pháp luật. Hiện nay, hoàn cảnh kinh tế của gia đình chị và chị Nguyễn Thị D đều gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, chị kính đề nghị Tòa án xem xét, tạo điều kiện cho chị Nguyễn Thị D được trả dần khoản nợ

theo khả năng tài chính thực tế, chị cam kết phối hợp và cùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quyết định của Tòa án. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án, chị xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật theo đúng tư cách người đồng trách nhiệm đã cam kết.

Chị D1 vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày tại Tòa của chị.

* Biên bản xác minh ngày 15/01/2026 ông Nguyễn Minh Đ - Phó trưởng xóm G cho biết: Hiện nay chị D vẫn sinh sống làm việc tại địa phương, ban ngày chị D đi làm, tối muộn mới về nhà. Ông đã đến nhà chị Nguyễn Thị D để tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị D, chị D đã nhận được. Ông cũng đã vận động chị D đến Tòa án lmà việc theo như thông báo.

Do chị Nguyễn Hồng D1 là chị gái chị D và là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án của chị D nên mỗi lần tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị D ông cũng gọi chị D1 đến nhà chị D để nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo các quy định của pháp luật nhưng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, 293, 357, 463, 465 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc chị Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Hồng D1 phải liên đới trả cho Q phát triển cộng đồng Lương Sơn số nợ gốc là: 5.193.000 đồng, lãi trong hạn là 621.000 đồng và lãi quá hạn phát sinh trong thời gian khởi kiện

Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị D , chị Nguyễn Hồng D1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quỹ phát triển cộng đồng Lương Sơn khởi kiện chị Nguyễn Thị D về Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn số 24050010101 được xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn chị Nguyễn Thị Diệu H đang cư trú ở xóm G, xã L, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và xác định phạm vi khởi kiện của nguyên đơn: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Các đương sự không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ, nên hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Toà án đã tiến hành giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bị đơn chị Nguyễn Thị D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Hồng D1 nhưng chị D và chị D1 vắng mặt không có lý do. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, ngày 27/01/2026, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 233, Điều 241 Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa ngày 04/02/2026 bị đơn chị Nguyễn Thị D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Hồng D1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ phát triển cộng đồng Lương Sơn: Buộc bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Hồng D1 cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Quỹ Phát triển cộng đồng Lương Sơn số nợ gốc và lãi tính đến ngày 04/02/2026 là là: 6.757.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 5.193.000 đồng: Nợ lãi là: 1.564.000 đồng (trong đó lãi trong hạn là 621.000 đồng, lãi quá hạn là 943.000 đồng). Trong thời gian chưa

thanh toán nợ, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Hồng D1 còn phải chịu lãi suất quá hạn theo thoả thuận tại Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn cho đến khi tất toán khoản vay.

Hội đồng xét xử đánh giá trên cơ sở lời khai của các bên đương sự, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 30/5/2024, chị Nguyễn Thị D và Dự án tài chính vi mô Lương S đã cùng nhau đã ký Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn số 24050010101 với số tiền 15.000.000 đồng và được giải ngân đủ số tiền nêu trên. Từ ngày 13/6/2024 đến ngày 23/01/2025, chị D đã trả nợ được nhiều kỳ cho Q với tổng số tiền 10.986.000 đồng(trong đó trả gốc 9.807.000 đồng, lãi 1.179.000 đồng). Từ ngày 06/02/2025 đến nay chị D, chị D1 không trả tiền vay cho Q theo đúng cam kết trong Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn được ký giữa các bên. Tính đến ngày 04/02/2026 người vay vốn chị Nguyễn Thị D và người đồng vay vốn chị Nguyễn Hồng D1 còn nợ Q phát triển cộng đồng Lương Sơn số tiền 6.757.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 5.193.000 đồng: Nợ lãi là: 1.564.000 đồng đồng (trong đó lãi trong hạn là 621.000 đồng, lãi quá hạn là 943.000 đồng).

Theo như Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn được ký giữa các bên thì chị D và chị D1 phải thực hiện mọi nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng. Deo vậy căn cứ vào Điều 116, 117, 118, 119, 280, 293, 357,429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết số 01/2019NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một quy định pháp luật về lãi suất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ phát triển cộng đồng Lương Sơn về việc: Buộc bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Hồng D1 cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Quỹ Phát triển cộng đồng Lương Sơn số nợ gốc và lãi tính đến ngày 04/02/2026 là 6.757.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 5.193.000 đồng: Nợ lãi là: 1.564.000 đồng đồng (trong đó lãi trong hạn là 621.000 đồng, lãi quá hạn là 943.000 đồng). Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Hồng D1 phải chịu lãi suất quá hạn theo thoả thuận tại Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn cho đến khi tất toán khoản vay.

[2.2] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Hồng D1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 118, 119, 280, 293, 357, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết số 01/2019NQ-HĐTP ngày 11 /01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một quy định pháp luật về lãi suất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc chị Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Hồng D1 phải liên đới trả nợ cho Quỹ phát triển cộng đồng Lương Sơn số tiền tạm tính đến ngày 04/02/2026 là: 6.757.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là: 5.193.000 đồng: nợ lãi là: 1.564.000 đồng.

Kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Hồng D1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng kiêm khế ước vay vốn số 24050010101 ngày 30/5/2024. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay, thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Hồng D1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 337.850 đồng .

Trả lại cho Q phát triển cộng đồng Lương Sơn (Dự án tài chính vi mô L) số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003502 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Thọ;

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV13 - Phú Thọ
- Phòng THADS 13
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**